

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 20/7/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân:** **1. Ông Đinh Xuân Thủy**
2. Bà Hoàng Thị Luyện

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông **Tùng Văn Thức** - Kiểm sát viên

Ngày 20/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS, ngày 14/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **70/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:**

Vàng Thị D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 19/11/1975; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LC, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng A S (đã chết) và bà: Giàng Thị S1 – Sinh năm: 1926; Bị cáo có chồng: Cừ A D – Sinh năm: 1968 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 14/3/2013, Vàng Thị D bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 17 giờ 50 phút ngày 25/02/2022, tạm giam ngày 03/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo là chị Sùng Thị Thứ – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: bản Hua Than, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D là ông Lê Mạnh Hùng – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*Cố mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/02/2022, Giàng Thị Kh, sinh năm 1962 trú tại bản Đ xã L huyện M tỉnh Yrù anh Giàng A Nh sinh năm 1972 trú tại bản Trống Là xã Hồ Bốn huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái sang bản N, xã P huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng nhưng Kh không nói cho anh Nhà biết. Giàng A Nh đồng ý điều khiển xe mô tô chở Kh đến bản N, xã P, huyện Than Uyên thì Giàng Thị Kh bảo anh Nhà ở ngoài đường đợi còn Kh một mình đi bộ vào nhà Vàng Thị D hỏi mua Heroine sử dụng. D đồng ý, nhưng D không có Heroine nên D đã đi bộ vào trong bản N, xã P tìm mua Heroine về để bán lại cho Kh kiếm lời. Tại bản Noong Thẳng, D đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Sau đó, D mang về nhà cầu lấy một phần trong gói Heroine vừa mua được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng rồi bán lại cho Kh lấy số tiền 250.000 đồng. Số Heroine còn lại, D chia ra làm 03 gói nhỏ, gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng rồi cho cả 03 gói vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, cất vào trong túi áo để trong gian bếp nhà D. Mua được Heroine, Kh đi ra bụi cây ven đường sử dụng một phần bằng hình thức hít, phần còn lại Kh gói lại rồi cất vào túi áo khoác bên trái Kh đang mặc, mục đích mang về sử dụng. Đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Kh đi bộ từ trong bản N, xã P, huyện Than Uyên để ra chỗ Giàng A Nh đang đứng đợi thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Tại Cơ quan điều tra, Kh đã khai nhận nguồn gốc gói Heroine bị thu giữ là Kh mua của Vàng Thị D tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với giá 250.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng Thị D, thu giữ số tiền 1.640.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền D bán Heroine cho Kh. Đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Thị D, D tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng là 1,28 gam.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 43/KLGĐ ngày 25/02/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị D có khối lượng 1,28 gam; số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị Kh có khối lượng 0,05 gam. Tại bản kết luận giám định số: 233 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: ***“01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị Kh gửi giám định là ma túy; loại Heroine; 03 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị D gửi giám định là ma túy; loại Heroine”***.

Vật chứng còn lại của vụ án: 1,0 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 1.640.000 đồng thu giữ của Vàng Thị D. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 25/02/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 1,0 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng; số tiền 1.640.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền bán Heroine nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí: miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS nhân thân của bị cáo, không nhất trí theo luận cứ bào chữa là xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết là đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên ngày 25/02/2022, tại bản N, xã P, Vàng Thị D đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Giàng Thị Kh thu lợi số tiền 250.000 đồng. Hành vi bị phát hiện, Vàng Thị D tự giao nộp thêm 03 gói Heroine có tổng khối lượng 1,28 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật và nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà không phải bỏ mồ hôi công sức nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Vàng Thị D đã bị xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo vào năm 2013 để thấy được sự khoan hồng, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, vì vậy, với đề nghị xử phạt

bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt sẽ không mang tính răn đe, giáo dục và cảnh tỉnh cho những ai coi thường pháp luật, có ý định phạm tội thì sẽ bị xử lý nghiêm minh, nên với đề nghị này, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vàng Thị D chưa có tiền án, tiền sự nhưng vào năm 2013 bị cáo đã bị TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo chấp hành xong và đã được xóa án tích, là người phụ nữ, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động sản xuất, nuôi dạy các con, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, muốn có nguồn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm.

Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập nào khác, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 1,0 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.640.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền bán Heroine nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Vàng Thị D khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine của Giàng Thị Kh mục đích để sử dụng, Kh chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Vàng Thị D** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2022.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa 1,0 gam Heroine, 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 01 lọ nhựa màu trắng, 04 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị D số tiền 1.390.000 đồng không liên quan đến vụ án.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Người bào chữa;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã P (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Thủy

Hoàng Thị Luyện

Lương Thị Mỹ Hằng

